

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03** /2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 tháng 02 năm 2023.

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đào Trung Kiên;

2/ Ông Tống Như Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T** - Sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đỗ Sơn 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Khu Dân Chủ, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình T1** - Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Khu Đỗ Sơn 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(Chị T và anh T1 đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình T1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/11/2013 tại UBND xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh T1 tại khu Đ 4, xã Đ, huyện Thanh Ba cho đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà cũ của bố mẹ anh T1. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh T1 mãi chơi bời, không lo lắng quan tâm đến gia đình vợ con nên xảy ra va chạm cãi nhau. Chị và gia đình đã tham gia, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tình cảm không còn nên từ tháng 5/2022 chị đã đưa con về quê của chị ở xã H, huyện Đoan Hùng để ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Chị xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đình T1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày chị và anh Nguyễn Đình T1 có với nhau 01 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 07/5/2014. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì con chung do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ở với chị tại khu D, xã H, huyện Đoan Hùng và đang đi học tại Trường Tiểu học P, huyện Đoan Hùng. Chị xác định chị có đủ điều kiện, khả năng để nuôi con vì vậy sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Đình T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đình T1 trình bày: Anh T1 xác nhận về thời gian, thủ tục kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị Nguyễn Thị Hồng T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ đẻ anh cho đến khoảng năm 2015 thì ra ở riêng, đến tháng 5/2022 thì vợ chồng ly thân đúng như chị T đã trình bày. Việc chị T trình bày do anh ham chơi không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con là không đúng, anh vẫn quan tâm đến gia đình con cái, còn trong cuộc sống gia đình có những lúc vợ chồng xảy ra bất đồng nhưng không đến mức nghiêm trọng. Đến nay chị T nhất quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình T1 xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Hồng T có với nhau 01 con chung đúng như chị T đã trình bày ở trên. Khi chị T bỏ đi đã tự đem con đi theo. Nay ly hôn anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì anh có đầy đủ điều kiện để nuôi và chăm sóc con, có chỗ ở ổn định và còn được sự hỗ trợ giúp đỡ của bố mẹ anh trong việc chăm sóc con. Còn đối với chị T thì hiện nay đang làm công nhân, không có thời gian để chăm sóc và đưa đón con đi học, thu nhập thấp và không có chỗ ở, đang phải ở nhờ nhà chị gái. Vì vậy, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh xác định anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa, xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ,

tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Đình T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị T và anh T1 xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị T và anh T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Đ 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng quan điểm, không quan tâm đến nhau, thời gian sống ly thân đã lâu nên tình cảm ngày càng xa cách, không cùng nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Quan điểm của chị T và anh T1 đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Do vậy, Hội đồng xét xử nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 có với nhau 01 con chung, hiện nay con chung đang ở với chị T tại khu D, xã H, huyện Đoan Hùng và đang đi học tại Trường Tiểu học P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Chị T và anh T1 đều xin nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T và anh T1 là chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế để giao

con cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như xáo trộn cuộc sống của con chung. Qua xác minh tại địa phương nơi chị T và anh T1 cư trú thì thấy rằng: Hiện nay chị T đã không còn chung sống cùng anh T1 tại xã Đ nữa, chị T đã đưa con chung về quê ở Đoan Hùng từ tháng 5/2022. Chị T và cháu K hiện đang có chỗ ở ổn định, bản thân chị T có thu nhập hàng tháng, anh T1 lao động tự do. Cháu K đang học tại trường Tiểu học P, huyện Đoan Hùng và có nguyện vọng được ở với chị T. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để cuộc sống của con chung không bị xáo trộn, nên giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1.

[3]. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 07/5/2014 (*Con chung đang ở với chị T tại xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ*). Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Đình T1 xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số: AA/2020/0003553, ngày 25/10/2022. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm

